TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày: 08-7-2025.
"*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Còn, bà Nguyễn Thị Ngưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Quốc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh *tham gia phiên toà:* Bà Huỳnh Thị Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXX-ST ngày 03 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng B

Địa chỉ: Số 266-268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng S – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng B – Chi nhánh Tây Ninh.

Địa chỉ: Số 217-219, Đường 30 tháng 4, khu phố 3, phường Tân Ninh, Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hồng S: Bà Đỗ Thị Thanh H – Chuyên viên kiểm sát rủi ro.

Bị đơn: Anh Lê D, sinh năm 1996; cư trú tại: Ấp XK, xã LT, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Đỗ Thị Thanh H trình bày:

Ngày 15/8/2024, anh Lê D có ký kết với Ngân hàng B Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ; hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh D đã thực hiện giao dịch vay tiêu dùng và giao dịch thẻ tín dụng với số tiền là 72.800.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, anh D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 53.894.000 đồng. Tính đến ngày 03/7/2025 anh D còn nợ Ngân hàng số tiền 28.945.536 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu anh D trả nợ nhưng anh D không thực hiện nên Ngân hàng khởi kiện. Yêu cầu anh D trả số tiền 28.945.536 đồng, trong đó dư nợ gốc là 23.647.488 đồng, tiền lãi quá hạn là 5.298.048 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ vay theo Hợp đồng.

Bị đơn anh Lê D: Đã được cấp, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng không tham gia giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không tuân theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng B với anh Lê D. Buộc anh Lê D phải trả cho Ngân hàng B số tiền là 28.945.536 đồng, trong đó dư nợ gốc là 23.647.488 đồng, lãi quá hạn là 5.298.048 đồng và tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Lê D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng B không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các

tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Lê D trả nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh D có nơi cư trú tại xã LG, huyện BC; nay là xã LT, tỉnh Tây Ninh; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 10 Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân Tối cao thì Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn được tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngày 15/8/2024, Ngân hàng có ký kết với anh Lê D hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân; hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, thỏa thuận lãi suất 2,77%/tháng. Ngày 19/8/2024, anh D đã nhận đầy đủ thẻ/pin; số tài khoản thẻ 3832023539. Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng nêu trên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[2.2] Sau khi được cấp thẻ và giải ngân, anh D sử dụng thẻ nhưng không trả tiền cho Ngân hàng theo hợp đồng; mặc dù ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu anh D thực hiện nghĩa vụ. Do anh D vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh D trả số tiền nợ gốc và lãi phát sinh đến khi trả hết nợ là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo về việc thu thập các tài liệu chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp về việc kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh D nhưng anh D không đến Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến nên xem như anh D đồng ý, không phản đối lời trình bày và

các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[3] Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng nên anh D phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 90, 91 Luật các Tổ chức tín dụng (Luật số 47); Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) đối với anh Lê D. Buộc anh Lê D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) số tiền **28.945.536** (hai mươi tám triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm ba mươi sáu) đồng; trong đó dư nợ gốc là 23.647.488 đồng, lãi quá hạn là 5.298.048 đồng.

Anh Lê D phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền dư nợ từ ngày 04/7/2025 cho đến khi trả tất nợ cho Ngân hàng theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân.

Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lê D chưa thi hành xong số tiền trên cho Ngân hàng thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán cho đến khi thi hành xong theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Lê D phải chịu 1.447.276 (một triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi sáu) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng B 602.000 (sáu trăm lẻ hai nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0012555 ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu. (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Tây Ninh).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12;
- Phòng THADS khu vực 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Oanh